TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 287/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/3/2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hàn Hòa Thuận
2. Bà Phan Thị Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2020/TLST - HNGĐ ngày 06/8/2020 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đàm Ngọc D, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: 587 B, Phường T, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Vo Ngon T, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)
Quốc tịch: Hoa Kỳ.
Địa chỉ: 51 R Dr, Apt 13, S, CA 95111, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2020 và bản tự khai nguyên đơn – bà Đàm Ngọc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vo Ngon T kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72 do Ủy ban nhân dân quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2018. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống của hai bên không hợp và trái chiều về cách sống. Mặt khác, ông Vo Ngon T không đồng ý sinh sống tại Việt Nam nên hai vợ chồng sống xa cách nhau vì vậy cuộc hôn nhân không còn hành phúc. Hai bên đã được gia đình hòa giải nhưng không thể hàn gắn được nữa. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vo Ngon T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 20/11/2020 được Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Washington D.C, Hợp chúng quốc Hoa kỳ chứng nhận ngày 20/11/2020, bị đơn – ông Vo Ngon T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đàm Ngọc D kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 10 số 72 ngày 11/5/2018. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, vì mỗi người sống ở một quốc gia khác nhau, cuộc sống vợ chồng xa cách dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông đồng ý ly hôn với bà Đàm Ngọc D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa.

Bà Đàm Ngọc D và ông Vo Ngon T có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Bà Dung và ông Vo Ngon T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đàm Ngọc D:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đàm Ngọc D được ly hôn với ông Vo Ngon T.

+ Về việc nuôi con: Không có.

+ Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Bà Đàm Ngọc D phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 20/7/2020, bà Đàm Ngọc D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Vo Ngon T. Ông Vo Ngon T hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đàm Ngọc D và ông Vo Ngon T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đàm Ngọc D và ông Vo Ngon T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72 do Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2018, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà D và ông Vo Ngon T đều thừa nhận hai bên có phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm ngày càng xa cách. Do đó, có cơ sở xác định bà D và ông Vo Ngon T đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà Dung về việc xin ly hôn với ông Vo Ngon T.
- Về việc nuôi con: Không có.
- Về chia tài sản: Không có.
- Về nợ: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Dung phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Ngọc D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đàm Ngọc D được ly hôn với ông Vo Ngon T.
- Về việc nuôi con: Không có.
- Về chia tài sản: Không có.
- Về nợ: Không có.

2. Bà Đàm Ngọc D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà Đàm Ngọc D đã nộp theo biên lai số AA/2019/0092189 ngày 03/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đàm Ngọc D đã nộp đủ án phí.

3. Bà Đàm Ngọc D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày; ông Vo Ngon T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM ;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND Quận 10, Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hàn Hòa Thuận	**Phan Thị Nghĩa**	**Quách Thanh Bình**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hàn Hòa Thuận	**Phan Thị Nghĩa**	**Quách Thanh Bình**